

BẢNG PHÂN TÍCH NHU CẦU TÀI CHÍNH

A-Thông tin chung

1. Thông tin cá nhân:

Họ tên Bên mua bảo hiểm: Xuân
 Ngày sinh: 01/01/1997
 Giới tính: Nam Nữ
 Tình trạng hôn nhân: Độc thân Đã kết hôn
 Nghề nghiệp: Nhân viên văn phòng không giao dịch bên ngoài

2. Khả năng tài chính

Thu nhập Bên mua bảo hiểm theo tháng: 20 triệu VNĐ
 Thu nhập Bên mua bảo hiểm theo năm: 240 triệu VNĐ
 Thu nhập cả gia đình theo tháng: 100 triệu VNĐ
 Thu nhập cả gia đình theo năm: 1.200 triệu VNĐ
 Số tiền dành cho BHNT trên thu nhập cả gia đình theo năm: 200 triệu VNĐ
 Thời gian dự định đóng phí BHNT: 5 năm
 Nguồn thu nhập của Bên mua bảo hiểm từ: Thu nhập thường xuyên

B-Nhu cầu của quý khách và kế hoạch tài chính

Nhu cầu trọng tâm		Nhu cầu Quý khách quan tâm	Số tiền cần thiết ước tính (A) VNĐ	Khoản tiết kiệm/ Đầu tư/ hợp đồng bảo hiểm hiện có cho nhu cầu này (B) VNĐ	Khoản chênh lệch tối thiểu cần bảo hiểm (C=A-B) VNĐ
Bảo vệ tài chính	Rủi ro tử vong, thương tật toàn bộ vĩnh viễn	<input checked="" type="checkbox"/>	10.000.000	0	10.000.000
	Rủi ro tai nạn	<input type="checkbox"/>			
	Rủi ro bệnh hiểm nghèo	<input type="checkbox"/>			
Tiết kiệm/Tích lũy tài chính	Kế hoạch học vấn của con	<input type="checkbox"/>			
	Kế hoạch cho tuổi hưu an nhàn	<input type="checkbox"/>			
Đầu tư	Đầu tư an toàn với lãi suất đảm bảo	<input type="checkbox"/>			
	Đầu tư linh hoạt với lợi nhuận/rủi ro không đảm bảo	<input type="checkbox"/>			



Nhu cầu gia tăng thêm bảo vệ cho bản thân và gia đình				
Chăm sóc sức khỏe	<input checked="" type="checkbox"/>	1.000.000	0	1.000.000
Bệnh hiểm nghèo	<input checked="" type="checkbox"/>	1.000.000	0	1.000.000
Tử vong, tai nạn, thương tật	<input checked="" type="checkbox"/>	10.000.000	0	10.000.000

C-Gợi ý sản phẩm

Tên sản phẩm chính	Lý do đề xuất
TLA9-Sản phẩm bảo hiểm Tử kỳ PRUYên Tâm Vui Khỏe	Khách hàng có nhu cầu: Bảo vệ rủi ro

D-Xác nhận của khách hàng

Tôi xác nhận:

- Tư vấn viên đã thực hiện phân tích nhu cầu tài chính cho tôi.
- Tôi đã đọc và hoàn toàn hiểu rõ toàn bộ Bảng phân tích nhu cầu tài chính này.
- Tôi xác nhận những thông tin được cung cấp trên đây là chính xác, đầy đủ và tôi hiểu rằng việc cung cấp các thông tin không chính xác và đầy đủ sẽ ảnh hưởng đến kết quả của việc phân tích nhu cầu tài chính.
- Tôi quyết định lựa chọn sản phẩm phù hợp với nhu cầu tài chính của tôi theo như gợi ý của Tư vấn viên. Các thông tin tài chính được cung cấp tại tài liệu này sẽ là cơ sở để tôi chọn lựa gói sản phẩm và số tiền bảo hiểm như được thể hiện chi tiết tại Bảng minh họa quyền lợi bảo hiểm liên quan.

Khách hàng ký tên

Ngày:

Chữ ký: _____

Họ và tên:

Số điện thoại:

Tư vấn viên ký tên

Ngày: 07/05/2026 11:16:55

60000012

Chữ ký: _____

Họ và tên: NGUYỄN VĂN AB

Mã số: 60000012

*Lưu ý: Bảng phân tích này chỉ nhằm mục đích tìm hiểu nhu cầu và khả năng tài chính của Khách hàng khi tham gia bảo hiểm nhân thọ thông qua các sản phẩm bảo hiểm của Prudential Việt Nam. Số tiền được thể hiện qua phân tích này chỉ mang tính tương đối, không phản ánh chính xác số tiền thực tế cần phải có trong tương lai. Quý khách nên thường xuyên xem lại phân tích này với chuyên viên Tư vấn tài chính của Prudential Việt Nam, đặc biệt là khi có sự thay đổi về nhu cầu hoặc điều kiện kinh tế khác.



Sản phẩm bảo hiểm Tử kỳ **PRUYên Tâm Vui Khỏe**
Sản phẩm bảo hiểm Tử Kỳ của Công ty TNHH BHNT Prudential Việt Nam
Nghịệp vụ bảo hiểm: Bảo hiểm Tử Kỳ

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

Công ty TNHH BHNT Prudential Việt Nam; Giấy phép: 15 GP/KDBH do Bộ Tài chính cấp;

Lĩnh vực kinh doanh: Bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm sức khỏe và đầu tư tài chính

Vốn điều lệ: 7.697,75 tỷ đồng;

Trụ sở chính: Tầng 25, TTTM Sài Gòn, 37 Tôn Đức Thắng, P. Sài Gòn, TPHCM;

Email của Bộ phận dịch vụ khách hàng: customer.service@prudential.com.vn

Điện thoại: (028) 39100999; Hotline: 1800 1 247;

Website: <http://www.prudential.com.vn/vi/>

Trung tâm chăm sóc Khách Hàng: <http://www.prudential.com.vn/vi/lien-he/>

THÔNG TIN TƯ VẤN VIÊN

Họ và tên: NGUYỄN VĂN AB

Mã số đại lý: 60000012

Điện thoại: 0999999999

Địa chỉ liên hệ: Newwwwww

Sản phẩm bảo hiểm Tử kỳ **PRUYên Tâm Vui Khỏe - Đơn giản, dễ dàng, vững vàng bảo vệ**

YÊN TÂM PHÙ HỢP TÀI CHÍNH GIA ĐÌNH

Mức phí phù hợp, giúp bạn dễ dàng bắt đầu bảo vệ ngay từ hôm nay và duy trì lâu dài mà không gây áp lực lên các kế hoạch tài chính khác.

YÊN TÂM ĐƠN GIẢN DỄ HIỂU

Đơn giản, dễ hiểu, tập trung vào nhu cầu bảo vệ cơ bản, thiết yếu nhất.

YÊN TÂM LINH HOẠT THEO NHU CẦU

Linh hoạt kết hợp với các sản phẩm bảo hiểm bán cùng, tạo nên gói giải pháp bảo vệ và chăm sóc sức khỏe toàn diện theo nhu cầu riêng mà bạn mong muốn.



MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM (HĐBH)

II. THÔNG TIN CHI TIẾT

1. QUYỀN LỢI CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM TỬ KỲ PRUYên Tâm Vui Khỏe
2. QUYỀN LỢI CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM BÁN CÙNG
3. ĐIỀU KHOẢN LOẠI TRỪ BẢO HIỂM

III. MINH HỌA TỔNG PHÍ BẢO HIỂM CỦA HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

IV. CÁC NỘI DUNG CƠ BẢN KHÁC CỦA BẢN QUY TẮC VÀ ĐIỀU KHOẢN SẢN PHẨM BẢO HIỂM XÁC NHẬN CỦA TƯ VẤN VIÊN VÀ BÊN MUA BẢO HIỂM



I. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM (HĐBH)

THÔNG TIN KHÁCH HÀNG	Họ và tên	Giới tính	Tuổi	Nghề nghiệp	Tăng phí	Lý do tăng phí	Số Định Danh Cá Nhân/Hộ chiếu
Bên mua bảo hiểm (BMBH):	Xuân	Nữ	29				
Người được bảo hiểm chính (NĐBH chính):	Xuân	Nữ	29	Nhân viên văn phòng không giao dịch bên ngoài	Không		
Địa chỉ liên hệ:							

Đơn vị tính: đồng

THÔNG TIN SẢN PHẨM BẢO HIỂM CHÍNH	Người Được Bảo Hiểm	Thời Hạn Bảo Hiểm (năm)	Thời Hạn Đóng Phí (năm)	Số Tiền Bảo Hiểm	Phí Bảo Hiểm (năm)
SẢN PHẨM BẢO HIỂM TỬ KỲ PRUYên Tâm Vui Khỏe	Xuân	40	40	1.800.000.000	6.372.000

THÔNG TIN SẢN PHẨM BẢO HIỂM BÁN CÙNG			Người Được Bảo Hiểm	Thời hạn bảo hiểm (năm)	Thời hạn đóng phí (năm)	Số Tiền Bảo Hiểm	Phí bảo hiểm (năm)
1	HCR1	PRU-HÀNH TRANG VUI KHỎE - Chương trình Chăm sóc Nâng cao * Quyền lợi Điều trị Nội trú	Xuân	Gia hạn hàng năm	Gia hạn hàng năm	-	2.454.000

Tổng phí bảo hiểm của Sản Phẩm Bảo Hiểm Chính và (các) Sản Phẩm Bảo Hiểm Bán Cùng: 8.826.000

	Năm	Nửa năm	Quý
Phí Bảo Hiểm của Sản Phẩm Bảo Hiểm Chính (a):	6.372.000	3.339.000	1.708.000
Phí Bảo Hiểm của (các) Sản Phẩm Bảo Hiểm Bán Cùng (b):	2.454.000	1.325.200	699.400
Tổng Phí Bảo Hiểm của Sản Phẩm Bảo Hiểm Chính và (các) Phí bảo hiểm của (các) Sản Phẩm Bảo Hiểm Bán Cùng theo định kỳ (c) = (a) + (b):	8.826.000	4.664.200	2.407.400
Phương thức đóng phí bảo hiểm:	Tiền mặt		
Định kỳ đóng phí dự kiến:	Năm		



Ghi chú:

- Phí Bảo Hiểm được trình bày trên đây là phí tính cho người có sức khỏe trung bình theo tiêu chuẩn của Prudential. Phí bảo hiểm thực tế sẽ dựa trên kết quả thăm định của Prudential.
- Sản phẩm bảo hiểm hỗ trợ PRU-HÀNH TRANG VUI KHỎE sẽ được tự động gia hạn hàng năm cho đến khi NĐBH tròn 70 tuổi hoặc thời hạn đóng phí của Sản Phẩm Bảo Hiểm Chính chấm dứt, áp dụng thời điểm nào đến trước. Phí Bảo Hiểm trên chỉ được áp dụng cho Năm Hợp Đồng đầu tiên. Chi tiết về Phí Bảo Hiểm trong những Năm Hợp Đồng tiếp theo được thể hiện trong bảng "Minh họa phí bảo hiểm hàng năm theo độ tuổi của Sản phẩm bảo hiểm hỗ trợ PRU-HÀNH TRANG VUI KHỎE".
- Sản Phẩm Bảo Hiểm Bán Cùng (theo gói hoặc riêng lẻ) là không bắt buộc, Khách hàng được chọn mua theo nhu cầu.



Bên mua bảo hiểm:
Người được bảo hiểm:

Xuân - Ký tên:
Xuân

Minh họa số:
Tư vấn viên:

10020470/510055025
NGUYỄN VĂN AB

Phiên bản:
Ngày:

PruQuote v4.3 -TLA9
07/05/2026 11:17:01

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

MINH HỌA PHÍ BẢO HIỂM HÀNG NĂM THEO ĐỘ TUỔI CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM BỔ TRỢ PRU-HÀNH TRANG VUI KHỎE

Đơn vị tính: đồng

NĐBH	Xuân
Tuổi của NĐBH	Phí Bảo hiểm
29	2.454.000
30-34	2.518.000
35-39	2.582.000
40-44	2.705.000
45-49	3.051.000
50-54	3.594.000
55-59	5.642.000
60-64	7.953.000
65-68	11.191.000

Ghi chú:

- Đối với NĐBH Xuân, Sản phẩm bảo hiểm bổ trợ PRU-HÀNH TRANG VUI KHỎE sẽ được tự động gia hạn hàng năm, tối đa trong 40 năm. Trong thời hạn hiệu lực của HĐBH, Prudential được phép thay đổi phí bảo hiểm của sản phẩm bổ trợ này tùy thuộc vào tình hình lạm phát chi phí y tế và/hoặc số liệu chi trả bồi thường thực tế của Prudential; theo sự chấp thuận của Bộ Tài chính tại từng thời điểm. Mức phí bảo hiểm sau khi điều chỉnh sẽ được thông báo bằng văn bản cho BMBH trong vòng 3 tháng trước khi áp dụng và sẽ có hiệu lực vào ngày gia hạn tiếp theo của sản phẩm bổ trợ.



Bên mua bảo hiểm:
Người được bảo hiểm:

Xuân - Ký tên:
Xuân

Minh họa số:
Tư vấn viên:

10020470/510055025
NGUYỄN VĂN AB

Phiên bản:
Ngày:

PruQuote v4.3 -TLA9
07/05/2026 11:17:01

II. THÔNG TIN CHI TIẾT

1. QUYỀN LỢI CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM TỬ KỲ PRUYên Tâm Vui Khỏe

NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HIỂM CHÍNH	SỰ KIỆN BẢO HIỂM	QUYỀN LỢI BẢO HIỂM	ĐIỀU KIỆN VÀ GHI CHÚ LIÊN QUAN
Dành cho Người được bảo hiểm chính: Xuân			
Xuân	Tử vong	Chi trả 1.800.000.000 đồng, tại thời điểm tử vong của NĐBH	Nếu NĐBH từ 4 tuổi trở lên tử vong trong thời hạn có hiệu lực của HĐBH, Prudential sẽ chi trả quyền lợi bảo hiểm bằng 100% Số Tiền Bảo Hiểm, sau khi trừ (các) Khoản Nợ, nếu có. Khi quyền lợi được chấp nhận chi trả, HĐBH sẽ chấm dứt hiệu lực.



II. THÔNG TIN CHI TIẾT

2. QUYỀN LỢI CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM BÁN CÙNG

Đơn vị tính: đồng

SẢN PHẨM	QUYỀN LỢI BẢO HIỂM	CHI TIẾT QUYỀN LỢI	ĐIỀU KIỆN VÀ GHI CHÚ LIÊN QUAN
Người được bảo hiểm chính: Xuân			
1	Bảo hiểm bổ trợ PRU-HÀNH TRANG VUI KHỎE	Chương trình Chăm sóc Nâng cao	Quyền lợi Điều trị Nội trú

Ghi chú:

- Chi tiết về quyền lợi và điều khoản loại trừ của (các) sản phẩm bảo hiểm nêu trên được quy định cụ thể trong Quy Tắc và Điều Khoản Sản Phẩm được công khai tại địa chỉ website <https://www.prudential.com.vn/> và Quy Tắc và Điều Khoản được Prudential Việt Nam bàn giao cho Khách hàng khi Hợp đồng bảo hiểm được phát hành (nếu có)



Bên mua bảo hiểm:
Người được bảo hiểm:

Xuân - Ký tên:
Xuân

Minh họa số:
Tư vấn viên:

10020470/510055025
NGUYỄN VĂN AB

Phiên bản:
Ngày:

PruQuote v4.3 -TLA9
07/05/2026 11:17:01

II. THÔNG TIN CHI TIẾT

2. QUYỀN LỢI CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM BÁN CÙNG

Thông tin quyền lợi bảo hiểm của sản phẩm PRU-HÀNH TRANG VUI KHỎE

Prudential sẽ chi trả các Chi phí y tế theo các Quyền lợi bảo hiểm theo các Giới hạn phụ được quy định tại Bảng chi tiết Quyền lợi bảo hiểm nếu NĐBH phải Điều trị tại Bệnh viện hoặc Phòng khám và trong Phạm vi địa lý được áp dụng đối với những quyền lợi này.

QUYỀN LỢI ĐIỀU TRỊ NỘI TRÚ

(Thời gian chờ 30 ngày (*))

Đơn vị tính: đồng

Chương trình bảo hiểm	Chương trình Chăm sóc Nâng cao
Phạm vi địa lý	Việt Nam
Giới hạn tối đa hàng năm	200.000.000/năm
Quyền lợi gia tăng	200.000.000/năm
Điều trị ung thư Chi phí Điều Trị Nội Trú; Điều Trị Ngoại Trú (áp dụng cho xạ trị, hóa trị, liệu pháp trúng đích) Thời gian chờ 90 ngày	Theo chi phí thực tế
CÁC GIỚI HẠN PHỤ	
Giới hạn phụ	100.000.000/Đợt nằm viện
Chi phí Giường và Phòng Tối đa 80 ngày/năm	1.250.000/ngày
Phụ cấp nằm viện tại Bệnh viện công (*bao gồm trong Giới hạn phụ đối với chi phí Giường và Phòng ở trên. Áp dụng đối với việc Điều trị Nội trú tại Việt Nam từ 3 ngày trở lên, tối đa 30 ngày/năm	250.000/ngày(*)
Chi phí Phòng chăm sóc đặc biệt (ICU) Tối đa 30 ngày/năm	2.000.000/ngày
Chi phí giường dành cho thân nhân Tối đa 30 ngày/năm	625.000/ngày



II. THÔNG TIN CHI TIẾT

2. QUYỀN LỢI CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM BÁN CÙNG

Thông tin quyền lợi bảo hiểm của sản phẩm PRU-HÀNH TRANG VUI KHỎE

Chi phí Điều trị trước khi nhập viện Trong vòng 30 ngày trước khi nhập viện	Theo chi phí thực tế
Chi phí y tế nội trú khác	Theo chi phí thực tế
Chi phí phẫu thuật	25.000.000/Đợt năm viện
Chi phí điều trị sau khi xuất viện Trong vòng 60 ngày sau khi xuất viện, tối đa 5 lần/năm	Theo chi phí thực tế
Chi phí Dịch vụ chăm sóc y tế tại nhà Tối đa 10 ngày/năm	250.000/ngày
Chi phí cấy ghép nội tạng (thận, tim, gan, phổi, tủy xương, tụy) Thời gian chờ 90 ngày, 1 lần duy nhất trọn đời	50.000.000/lần ghép cho NĐBH 25.000.000/lần ghép cho Người hiến tạng
Chi phí tái tạo tuyến vú sau đoạn nhũ Đối với Ung thư vú	Không áp dụng
CÁC QUYỀN LỢI ĐIỀU TRỊ NGOẠI TRÚ ĐẶC BIỆT	
Chi phí Phẫu thuật trong ngày	3.500.000/năm
Chi phí lọc thận (chạy thận)	Không áp dụng
Chi phí cấp cứu do Tai nạn	3.500.000/Tai nạn
Chi phí điều trị nha khoa cấp cứu do Tai nạn	Không áp dụng
Chi phí xe cứu thương trong nước	3.750.000/năm
Kính nội nhãn đa tiêu cự	Không áp dụng
Biên chứng thai sản Thời gian chờ 270 ngày	15.000.000/năm

(*) Không xét Thời gian chờ cho Tai nạn.

Thời gian chờ của Bệnh đặc biệt là 90 ngày. Tham khảo danh sách Bệnh đặc biệt ở PHỤ LỤC của Quy tắc, Điều khoản Sản phẩm bảo hiểm hỗ trợ PRU-HÀNH TRANG VUI KHỎE.



Bên mua bảo hiểm:
Người được bảo hiểm:

Xuân - Ký tên:
Xuân

Minh họa số:
Tư vấn viên:

10020470/510055025
NGUYỄN VĂN AB

Phiên bản:
Ngày:

PruQuote v4.3 -TLA9
07/05/2026 11:17:01

GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ:

- Giới hạn bảo hiểm tối đa: là số tiền tối đa được chi trả trong suốt Năm hiệu lực đối với từng Quyền lợi bảo hiểm và được quy định cụ thể tại Bảng chi tiết Quyền lợi bảo hiểm của Sản phẩm bảo hiểm bổ trợ này.
- Giới hạn phụ: là giới hạn chi trả tối đa đối với từng loại chi phí phát sinh cho Dịch vụ y tế cần thiết được nêu tại Bảng chi tiết Quyền lợi bảo hiểm của Sản phẩm bảo hiểm bổ trợ này.
- Đồng chi trả: là tỷ lệ phần trăm tính trên Chi phí y tế thực tế mà BMBH có trách nhiệm chi trả cho mỗi sự kiện bảo hiểm theo Sản phẩm bảo hiểm bổ trợ.
- Thời gian chờ: là thời gian mà sự kiện bảo hiểm nếu có xảy ra sẽ không được chi trả và được quy định cụ thể theo từng Quyền lợi bảo hiểm. Thời gian chờ được tính từ Ngày hiệu lực đầu tiên hoặc Ngày khôi phục hiệu lực hoặc Ngày hiệu lực của việc thay đổi Chương trình bảo hiểm (cho quyền lợi được bổ sung hoặc tăng thêm) của Sản phẩm bảo hiểm bổ trợ (bao gồm các ngày này), áp dụng ngày nào đến sau. Trong trường hợp việc chi trả Quyền lợi bảo hiểm có liên quan đến nhiều hơn một Thời gian chờ, Thời gian chờ dài nhất sẽ được áp dụng.
- Quyền lợi gia tăng (áp dụng cho Chương trình Chăm sóc Nâng cao/ Toàn diện/ Hoàn hảo): là khi Giới hạn bảo hiểm tối đa đã được chi trả hết, Người được bảo hiểm có thể tiếp tục được hưởng tới 100% Giới hạn bảo hiểm tối đa của Quyền lợi Điều trị Nội trú mà không phát sinh bất kỳ phí bảo hiểm bổ sung nào với các điều kiện sau:
 - Nguyên nhân nằm viện không trùng với, hoặc không phải là biến chứng của hoặc không liên quan đến những nguyên nhân nằm viện trước đó.
 - Bên mua bảo hiểm có trách nhiệm Đồng chi trả 30% trên Chi phí y tế thực tế.
 - Trong trường hợp Prudential không phải là bên chi trả quyền lợi bảo hiểm đầu tiên, Prudential sẽ chi trả Chi phí y tế sau khi trừ đi các khoản đã được chi trả theo các chương trình bảo hiểm khác và số tiền được chi trả, trong mọi trường hợp, sẽ không vượt quá 70% Chi phí y tế thực tế.
 - Duy nhất 1 lần/năm và số tiền chưa sử dụng của Quyền lợi gia tăng này sẽ không được cộng dồn qua năm sau.



II. THÔNG TIN CHI TIẾT

3. ĐIỀU KHOẢN LOẠI TRỪ BẢO HIỂM

Công ty TNHH BHNT Prudential Việt Nam sẽ không chi trả quyền lợi bảo hiểm nếu sự kiện bảo hiểm thuộc một trong các trường hợp loại trừ trách nhiệm bảo hiểm theo Quy Tắc và Điều Khoản của các sản phẩm đã tham gia. Quý khách vui lòng tham khảo thông tin chi tiết Điều khoản loại trừ bảo hiểm tại Quy Tắc và Điều Khoản của từng sản phẩm:

ĐIỀU KHOẢN LOẠI TRỪ CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM TỬ KỲ PRUYên Tâm Vui Khỏe

Điều khoản loại trừ bảo hiểm	<p>Prudential sẽ không chi trả Quyền lợi bảo hiểm tử vong nếu NĐBH tử vong do bất kỳ lý do nào dưới đây gây ra, dù trực tiếp hay gián tiếp:</p> <ul style="list-style-type: none"> • NĐBH tự tử hoặc tự gây thương tích, trong thời hạn 02 năm kể từ ngày BMBH nộp khoản Phí Bảo Hiểm đầu tiên hoặc kể từ ngày HĐBH khôi phục hiệu lực gần nhất, tùy ngày nào đến sau. Trường hợp HĐBH có tăng Số Tiền Bảo Hiểm (STBH) so với lúc phát hành, phần tăng thêm của STBH cũng áp dụng loại trừ tại Điều này trong vòng 02 năm tính từ ngày có hiệu lực của việc tăng STBH hoặc từ ngày HĐBH khôi phục hiệu lực gần nhất, tùy ngày nào đến sau; hoặc • Do hành vi phạm tội hoặc lỗi cố ý của BMBH gây ra cho NĐBH; hoặc • Do hành vi phạm tội hoặc lỗi cố ý của Người Thụ Hưởng gây ra cho NĐBH; hoặc • NĐBH bị thi hành án tử hình; hoặc • NĐBH nhiễm HIV, bị AIDS hoặc các bệnh liên quan đến HIV/AIDS, ngoại trừ trường hợp nhiễm HIV hoặc bị AIDS như là hậu quả của nhiễm HIV trong khi đang thực hiện nhiệm vụ tại nơi làm việc như là một nhân viên y tế hoặc công an, cảnh sát; hoặc • NĐBH sử dụng bất kỳ loại chất gây nghiện, ma túy, chất kích thích mà vi phạm pháp luật hoặc không theo chỉ định của Bác Sĩ.
------------------------------	---

MỘT SỐ LOẠI TRỪ CHÍNH CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM BÁN CÙNG

Loại trừ của Sản phẩm bảo hiểm hỗ trợ PRU-Hành Trang Vui Khỏe	<ul style="list-style-type: none"> • Tình trạng tồn tại trước không được khai báo, hoặc các Tình trạng tồn tại trước có khai báo và không được Công ty chấp thuận bằng văn bản tại thời điểm thâm định; • Bệnh di truyền và dị tật bẩm sinh, xét nghiệm hoặc tư vấn liên quan đến di truyền; • Tình trạng nhiễm virus HIV, Hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải (AIDS) bệnh hoa liễu và các bệnh lây truyền qua đường tình dục, kể cả các biến chứng của Bệnh và các tác dụng phụ của việc điều trị Bệnh; • Điều trị các tình trạng phát sinh liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến tự tử, mưu toan tự tử, cố ý gây thương tích dù trong trạng thái tinh táo hay mất trí; • Thương tích hoặc Bệnh là hậu quả của việc thực hiện hoặc mưu toan thực hiện các hành vi phạm tội hoặc vi phạm pháp luật của Người được bảo hiểm, Người thụ hưởng hoặc Bên mua bảo hiểm; • Tất cả các thăm khám, điều trị liên quan đến thai sản, sinh đẻ (bao gồm Sinh mổ hay Sinh thường) và các biến chứng thai sản khác không được bảo hiểm theo Quyền lợi Nội trú, trừ trường hợp Người được bảo hiểm có Quyền lợi Chăm sóc Thai sản. • Các điều khoản loại trừ khác: vui lòng tham khảo chi tiết tại Quy tắc và Điều khoản sản phẩm này.
---	--

LƯU Ý: Vui lòng tham khảo thêm các Quy tắc và Điều Khoản của các sản phẩm bảo hiểm được công khai tại địa chỉ website <https://www.prudential.com.vn/> hoặc Quy tắc và Điều Khoản được Prudential Việt Nam bàn giao cho Khách hàng khi Hợp đồng bảo hiểm được phát hành (nếu có)



III. MINH HỌA TỔNG PHÍ BẢO HIỂM CỦA HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

Đơn vị tính: đồng

Năm hợp đồng	Tuổi NDBH chính	Phí bảo hiểm hàng năm của Sản Phẩm Bảo Hiểm Chính	Phí bảo hiểm hàng năm của Sản Phẩm Bảo Hiểm Bán Cùng (*)	Tổng phí bảo hiểm hàng năm
1	29	6.372.000	2.454.000	8.826.000
2	30	6.372.000	2.518.000	8.890.000
3	31	6.372.000	2.518.000	8.890.000
4	32	6.372.000	2.518.000	8.890.000
5	33	6.372.000	2.518.000	8.890.000
6	34	6.372.000	2.518.000	8.890.000
7	35	6.372.000	2.582.000	8.954.000
8	36	6.372.000	2.582.000	8.954.000
9	37	6.372.000	2.582.000	8.954.000
10	38	6.372.000	2.582.000	8.954.000
11	39	6.372.000	2.582.000	8.954.000
12	40	6.372.000	2.705.000	9.077.000
13	41	6.372.000	2.705.000	9.077.000
14	42	6.372.000	2.705.000	9.077.000
15	43	6.372.000	2.705.000	9.077.000
16	44	6.372.000	2.705.000	9.077.000
17	45	6.372.000	3.051.000	9.423.000
18	46	6.372.000	3.051.000	9.423.000
19	47	6.372.000	3.051.000	9.423.000
20	48	6.372.000	3.051.000	9.423.000
21	49	6.372.000	3.051.000	9.423.000
22	50	6.372.000	3.594.000	9.966.000
23	51	6.372.000	3.594.000	9.966.000
24	52	6.372.000	3.594.000	9.966.000
25	53	6.372.000	3.594.000	9.966.000



III. MINH HỌA TỔNG PHÍ BẢO HIỂM CỦA HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

Đơn vị tính: đồng

Năm hợp đồng	Tuổi NDBH chính	Phí bảo hiểm hàng năm của Sản Phẩm Bảo Hiểm Chính	Phí bảo hiểm hàng năm của Sản Phẩm Bảo Hiểm Bán Cùng (*)	Tổng phí bảo hiểm hàng năm
26	54	6.372.000	3.594.000	9.966.000
27	55	6.372.000	5.642.000	12.014.000
28	56	6.372.000	5.642.000	12.014.000
29	57	6.372.000	5.642.000	12.014.000
30	58	6.372.000	5.642.000	12.014.000
31	59	6.372.000	5.642.000	12.014.000
32	60	6.372.000	7.953.000	14.325.000
33	61	6.372.000	7.953.000	14.325.000
34	62	6.372.000	7.953.000	14.325.000
35	63	6.372.000	7.953.000	14.325.000
36	64	6.372.000	7.953.000	14.325.000
37	65	6.372.000	11.191.000	17.563.000
38	66	6.372.000	11.191.000	17.563.000
39	67	6.372.000	11.191.000	17.563.000
40	68	6.372.000	11.191.000	17.563.000

Ghi chú:

• Phí bảo hiểm được minh họa trên đây là phí tính cho người có sức khỏe trung bình theo tiêu chuẩn của Prudential. Phí bảo hiểm thực tế sẽ dựa trên kết quả thẩm định của Prudential.

(*) Phí bảo hiểm hàng năm của Sản Phẩm Bán Cùng được minh họa tại bảng trên được tính toán theo mức độ rủi ro theo độ tuổi, nghề nghiệp và thời hạn bảo hiểm của các Sản Phẩm Bảo Hiểm Bán Cùng có liên quan, nếu có, tại thời điểm nộp Hồ Sơ Yêu Cầu Bảo Hiểm. Phí bảo hiểm có thể thay đổi khi mức độ rủi ro thay đổi.



IV. CÁC NỘI DUNG CƠ BẢN KHÁC CỦA BẢN QUY TẮC VÀ ĐIỀU KHOẢN SẢN PHẨM BẢO HIỂM

1. Khai chính xác các thông tin cần thiết

BMBH và NĐBH có trách nhiệm kê khai đầy đủ, chính xác và trung thực tất cả các thông tin cần thiết theo yêu cầu để Prudential đánh giá khả năng chấp nhận bảo hiểm. Việc vi phạm nghĩa vụ kê khai thông tin chính xác và trung thực có thể dẫn đến các hậu quả bất lợi cho BMBH, bao gồm nhưng không giới hạn, không được giải quyết các quyền lợi bảo hiểm hoặc HĐBH có thể bị hủy bỏ.

2. Thời hạn cần nhắc

Trong vòng 21 ngày kể từ ngày BMBH ký xác nhận đã nhận được bản giấy một số tài liệu của Bộ HĐBH, BMBH có quyền từ chối tiếp tục tham gia bảo hiểm. Trong trường hợp này, HĐBH bị hủy bỏ kể từ thời điểm Prudential xác nhận bằng văn bản yêu cầu nêu trên, và Prudential sẽ hoàn lại cho BMBH (tổng) Phí bảo hiểm đã đóng của Sản Phẩm này, không có lãi, sau khi trừ đi các chi phí khám, xét nghiệm y khoa, nếu có.

3. Mất hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm

HĐBH sẽ mất hiệu lực nếu sau 60 ngày gia hạn đóng phí BMBH vẫn không đóng đủ Phí bảo hiểm đến hạn.

BMBH có thể yêu cầu khôi phục hiệu lực HĐBH trong vòng 24 tháng kể từ ngày HĐBH mất hiệu lực theo quy định tại Quy Tắc và Điều Khoản Sản Phẩm Bảo Hiểm Chính. Khi đó, Prudential có quyền chấp nhận hoặc từ chối khôi phục nếu BMBH và NĐBH không thỏa điều kiện tham gia bảo hiểm.

4. Một số điểm quan trọng khác

BMBH vui lòng lưu ý về các quy định tại HĐBH để bảo đảm quyền và nghĩa vụ khi tham gia bảo hiểm, đặc biệt là nghĩa vụ về đóng phí và kê khai thông tin.

Nội dung cơ bản trên đây chỉ mang tính chất tham khảo. Chi tiết về quyền lợi, điều khoản loại trừ và các nội dung cơ bản khác của (các) sản phẩm bảo hiểm nêu trên được quy định cụ thể trong Quy Tắc và Điều Khoản Sản Phẩm của từng sản phẩm bảo hiểm tương ứng và Quy Tắc và Điều Khoản Chung Áp Dụng Cho Bảo Hiểm Bán Cùng, nếu có.



XÁC NHẬN CỦA TƯ VẤN VIÊN	XÁC NHẬN CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM
<ul style="list-style-type: none"> Tôi, người ký tên dưới đây, xác nhận đã phân tích nhu cầu tài chính và tư vấn giải pháp bảo hiểm phù hợp với nhu cầu của khách hàng có tên nêu trên một cách đầy đủ, cụ thể, rõ ràng. Tôi xác nhận đã giải thích đầy đủ và đã tư vấn cho khách hàng có tên nêu trên về chi tiết của Bảng minh họa này cũng như nội dung của Quy Tắc và Điều Khoản của (các) sản phẩm bảo hiểm và Quy Tắc và Điều Khoản Chung Áp Dụng Cho Bảo Hiểm Bán Cùng. 	<ul style="list-style-type: none"> Tôi, người ký tên dưới đây, xác nhận đã được Tư vấn viên có tên nêu trên phân tích về nhu cầu tài chính và tư vấn giải pháp bảo hiểm phù hợp với nhu cầu của tôi một cách đầy đủ, cụ thể, rõ ràng. Tôi có khả năng tài chính để đóng phí bảo hiểm cho Hợp Đồng Bảo Hiểm này. Tôi xác nhận đã đọc kỹ và đã được tư vấn đầy đủ các nội dung chi tiết trên tất cả các trang của Bảng minh họa này cũng như nội dung của Quy Tắc và Điều Khoản của (các) sản phẩm bảo hiểm và Quy Tắc và Điều Khoản Chung Áp Dụng Cho Bảo Hiểm Bán Cùng. Tôi đã hiểu rõ quyền lợi và trách nhiệm của tôi khi tham gia sản phẩm bảo hiểm này. Tôi đồng ý tham gia (các) sản phẩm bảo hiểm này với chi tiết được trình bày và cam kết sẽ thực hiện các nghĩa vụ của Hợp Đồng Bảo Hiểm.



Bên mua bảo hiểm:
Người được bảo hiểm:

Xuân - Ký tên:
Xuân

Minh họa số:
Tư vấn viên:

10020470/510055025
NGUYỄN VĂN AB

Phiên bản:
Ngày:

PruQuote v4.3 -TLA9
07/05/2026 11:17:01

(Tư vấn viên ký và ghi rõ họ tên)

Chữ ký: 60000012
Họ và tên: NGUYỄN VĂN AB
Mã số Tư vấn viên: 60000012
Ngày: 07/05/2026 11:16:55

(Bên Mua Bảo Hiểm ký và ghi rõ họ tên)

Chữ ký: _____
Họ và tên: _____
Ngày: _____

BẢNG MINH HỌA NÀY LÀ MỘT PHẦN CỦA HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM VÀ CHỈ CÓ GIÁ TRỊ PHÁP LÝ KHI CÓ ĐẦY ĐỦ SỐ TRANG VÀ CHỮ KÝ CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

